

Số: 36/2020/QĐST-DS

Thuận An, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; nơi thường trú: phường A, quận B, Thành phố H. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Minh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường A, Quận B, Thành phố H– là đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 08/5/2020).

Bị đơn: Ông Huỳnh Thành L, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1959; nơi thường trú: khu phố B, phường L, thành phố Tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu Đào Thị Như P, sinh năm 1984; nơi thường trú: phường A, quận B, Thành phố H. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Ngọc V, sinh năm 1987; trú tại: Phường A Quận B, Thành phố H– là đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 29/6/2020).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Huỳnh Thành L và bà Trần Thị Ngọc B nhận trách nhiệm còn nợ ông Nguyễn Văn N tổng số tiền gốc và lãi là 5.969.580.147đ (năm tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi ngàn một trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó, tiền gốc là 5.250.000.000đ (năm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) và lãi là 719.580.147đ (bảy trăm mười chín triệu năm trăm tám mươi ngàn một trăm bốn mươi bảy đồng).

Ông Huỳnh Thành L và bà Trần Thị Ngọc B sẽ thanh toán số tiền 5.969.580.147đ (năm tỷ chín trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi ngàn một trăm bốn mươi bảy đồng) cho ông Nguyễn Văn N vào ngày 30/9/2020.

Sau khi ông L và bà B thanh toán hết nợ cho ông Non thì ông Non phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X180626, vào sổ số 01215QSDĐ/TTLT do UBND huyện (nay là thành phố) Thuận An cấp ngày 26/9/2003, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 21/01/2013, thuộc thửa đất số 05 tờ bản đồ số 13, diện tích 237m² cho ông L và bà B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Thành L và bà Trần Thị Ngọc B được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn N phải chịu 28.492.395 đồng (hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại cho ông Nguyễn Văn N 23.465.498 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa theo biên lai thu tiền số 0046748 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Thi